CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày...tháng...năm 2025*

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 3 của Điều 4

"1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước hoạt động thông tin đối ngoại, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị."

"3. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động thông tin đối ngoại

a) Nhà nước bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động thông tin đối ngoại, bao gồm tổ chức bộ máy, biên chế, nhân lực chuyên môn, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, phân tích, dự báo tình hình, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại, chuyển đổi số về thông tin đối ngoại để triển khai các nhiệm vụ thông tin đối ngoại ổn định, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

b) Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động thông tin đối ngoại phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc, đấu tranh phản bác và xử lý tin giả, tin sai sự thật, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

c) Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động thông tin đối ngoại; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ hoạt động thông tin đối ngoại, phát triển nền tảng công nghệ và triển khai chiến dịch truyền thông phục vụ thông tin đối ngoại."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ và điểm e, khoản 3 của Điều 7

"đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các kênh nội dung hoặc tài khoản mạng xã hội chính thức, trên các ứng dụng trên mạng chính thức của các cơ quan báo chí trực thuộc Chính phủ

gồm Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

e) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử đối ngoại, cổng thông tin điện tử và các kênh nội dung hoặc tài khoản mạng xã hội chính thức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh."

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 2 của Điều 8

"c) Các chương trình, sản phẩm báo chí trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các kênh nội dung, trên các tài khoản mạng xã hội, trên các ứng dụng trên mạng của các cơ quan báo chí."

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 3 của Điều 9

"d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh nội dung, các tài khoản mạng xã hội, ứng dụng trên mạng."

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 16

"2. Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm cung cấp thông tin về Việt Nam nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh Việt Nam thông qua trang thông tin điện tử của Cơ quan đại diện, kênh nội dung hoặc tài khoản mạng xã hội chính thức của Cơ quan đại diện, các hoạt động họp báo, trả lời phỏng vấn và các hoạt động khác. Bộ Ngoại giao chỉ đạo, hướng dẫn các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các nhiệm vụ nêu trên."

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 7 của Điều 18

"2. Hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thông tấn, báo chí trong nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại, cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, thể thao và du lịch Việt Nam, tổ chức các sự kiện ở địa bàn ngoài nước thuộc lĩnh vực quản lý, chỉ đạo các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài thực hiện công tác thông tin đối ngoại tại địa bàn, sử dụng có hiệu quả và tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng các Trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá, sử dụng các công cụ đo kiểm để kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan báo chí, xuất bản, ở trong và ngoài nước; định kỳ công bố kết quả đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động

thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 của Điều 19

“2. Phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của Việt Nam về các vấn đề quốc tế, đối ngoại; tổ chức các cuộc họp báo quốc tế; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Ngoại giao cho phóng viên nước ngoài.

3. Phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Ngoại giao và phối hợp hướng dẫn đưa tin về tình hình quốc tế, tin trong nước liên quan đến đối ngoại.”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

“Điều 20. Bộ Quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

2. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin cho các Đồn Biên phòng trên toàn tuyến biên giới để nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới.

3. Phối hợp nắm bắt tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các tin giả, tin sai sự thật về Việt Nam trên địa bàn khu vực biên giới quản lý; tham gia công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại ở khu vực biên giới.”

Điều 9. Bổ sung Điều 21a

“Điều 21a. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ giải pháp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các cơ quan tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại.”

Điều 10. Bổ sung Điều 21b

“Điều 21b. Bộ Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Tổ chức các chương trình quảng bá sản phẩm, thương hiệu Việt Nam ra thị trường quốc tế thông qua các kênh truyền thông đối ngoại.”

Điều 11. Bổ sung khoản 4 của Điều 22

“4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin đối ngoại về chính sách thu hút và xúc tiến đầu tư, hợp tác phát triển, viện trợ quốc tế; giới thiệu môi trường đầu tư, cơ hội hợp tác trong lĩnh vực kinh tế

- tài chính của Việt Nam ra thế giới; kịp thời cung cấp thông tin, phản hồi, giải thích về các chính sách tài chính, đầu tư và viện trợ."

Điều 12. Bổ sung Điều 23a

"Điều 23a. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí

1. Tổ chức sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; các sản phẩm truyền thông; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, bản tin ứng dụng công nghệ thông tin trên các nền tảng truyền thông số về nội dung thông tin đối ngoại.

2. Cung cấp thông tin, dữ liệu, kết quả đo lường trong phạm vi và điều kiện khả thi về kỹ thuật nhằm đánh giá hiệu quả đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Thúc đẩy hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài."

Điều 13. Thay thế một số từ, cụm từ tại một số điểm, khoản, Điều

Thay thế cụm từ "Bộ Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch" tại điểm a, khoản 1 Điều 4; khoản 3 Điều 10; khoản 2 Điều 11; khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 13; khoản 4, khoản 5 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 17; Điều 18; khoản 1 Điều 19; khoản 1, khoản 4 Điều 21; khoản 1 Điều 22; Điều 23; khoản 5, khoản 6 Điều 24 và khoản 1 Điều 26.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày…tháng…năm 2025.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cổng pháp luật quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX(5).